

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH & XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG



BÀI TẬP CÁ NHÂN

BỒI DƯỠNG THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP GIÁNG VIÊN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHÍNH (HẠNG II)
(Mã số: V.09.02.02)

Nội dung:

*“Thầy/Cô làm rõ chức trách, nhiệm vụ ở vị trí đã được
Nhà trường phân công công tác hiện nay. Thầy/Cô
cần tập trung làm gì để góp phần vào sự nghiệp phát
triển giáo dục nghề nghiệp ở đơn vị công tác?”*

Họ và tên học viên: **LÊ VĂN BÌNH**

Đơn vị công tác: Trường CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM

Tp. HCM – tháng 02/2021

1. Chức trách, nhiệm vụ của giảng viên GDNN chính (hạng II) ở Trường cao đẳng

1.1. Chức trách của giảng viên GDNN chính (hạng II) ở Trường cao đẳng

1.1.1. Khái niệm trách nhiệm

Trách nhiệm thể hiện không chỉ ở tinh thần, thái độ làm việc mà còn ở cả kết quả của hoạt động phải tạo ra theo đúng quy định. Nếu làm việc đúng, nhưng chưa đủ để tạo ra kết quả đạt yêu cầu thì chưa gọi là hoàn thành trách nhiệm. Hoàn thành trách nhiệm hay làm tròn trách nhiệm phải là thực hiện đầy đủ công việc tạo ra kết quả đạt yêu cầu và đúng quy định với một chi phí thấp và ảnh hưởng chính trị, xã hội tốt đẹp.

Trách nhiệm của một người là việc người đó phải đảm bảo một kết quả phải xảy ra trong tương lai một cách chính xác và kịp thời (kể cả có ý thức hoặc vô thức). Nếu không hoàn thành trách nhiệm là mắc lỗi, và người đó phải gánh chịu hậu quả không tốt xảy ra do lỗi đó của mình. Trách nhiệm của mỗi người thể hiện ở tính chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Tính chịu trách nhiệm bao gồm hai yếu tố:

Yếu tố thứ nhất là dám nghĩ, dám làm: Dấu hiệu đầu tiên cho thấy một cá nhân có tính chịu trách nhiệm là người dám nghĩ ra việc, cách để thực hiện công việc và dám thực hiện những việc và cách làm việc đó. Đối với mỗi cá nhân trong tổ chức yếu tố dám nghĩ, dám làm trong thực thi công vụ thể hiện ở việc dám nhận nhiệm vụ và nhận trách nhiệm với nhiệm vụ của mình cho dù đó là việc khó khăn, không lợi ích đối với cá nhân. Đồng thời nỗ lực hết sức mình để hoàn thành nhiệm vụ, không tránh né, đùn đẩy nhiệm vụ qua cho hoàn cảnh hay người khác.

Yếu tố thứ hai là dám chịu: Nhận lỗi và sẵn sàng gánh chịu hậu quả xấu đến với mình khi mình không hoàn thành nhiệm vụ, không đổ thừa cho hoàn cảnh hay người khác. Người chịu trách nhiệm hay là người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đây là mẫu của những người chủ, những người lãnh đạo trong tổ chức.

1.1.2. Trách nhiệm của giảng viên GDNN chính (hạng II) ở Trường cao đẳng

Giảng viên GDNN chính (hạng II) là viên chức trong cơ quan nhà nước, do đó cũng cần phải thực hiện theo trách nhiệm trong thực thi công vụ do cơ quan, tổ chức giao cho.

Tuy nhiên, khái niệm trách nhiệm giảng viên trong thực thi nhiệm vụ trong trường cao đẳng, đại học được sử dụng theo nhiều cách khác nhau.

Thứ nhất, trách nhiệm của giảng viên được hiểu như là nghĩa vụ phải thực hiện nhiệm vụ được giao đến cùng, không thể thoái thác hoặc trao lại cho ai khác. Đây là nguyên tắc trong thực thi nhiệm vụ trong tổ chức, buộc giảng viên phải gắn mình với thực hiện nhiệm vụ cho đến khi có kết quả. Thực hiện tốt trách nhiệm công việc do tổ chức giao cho là điều kiện bảo đảm cho hoạt động của vị trí việc làm được tiến hành một cách hiệu lực và hiệu quả. Đối với giảng viên GDNN chính (hạng II) phải có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được quy định chung đối với toàn bộ các giảng viên GDNN chính (hạng II) trong các văn bản của cơ quan chức năng và các nhiệm vụ do cơ quan sử dụng viên chức GDNN quy định.

Thứ hai, trách nhiệm giảng viên GDNN chính (hạng II) được hiểu là sự thiệt hại hay hậu quả bất lợi mà một giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ sẽ phải gánh chịu. Theo nghĩa này, bất kỳ ai cũng phải chịu trách nhiệm tùy theo tư cách và vị trí của mình trong quan hệ xã hội nhất định. Trách nhiệm theo nghĩa này có thể chia thành trách nhiệm chính trị, trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm giải trình,...

- *Trách nhiệm chính trị* được hiểu là trách nhiệm trung thành với Đảng và Nhà nước, trách nhiệm với nhân dân là những người trao quyền lực cho cơ quan nhà nước để thực hiện quản lý. Trách nhiệm chính trị được xác lập dựa trên sự tín nhiệm của nhân dân hoặc những người đại diện cho nhân dân.
- *Trách nhiệm pháp lý* thường được hiểu là trách nhiệm trước pháp luật. Trách nhiệm pháp lý được hiểu theo hai nghĩa khác nhau là trách

nhiệm pháp lý tích cực và trách nhiệm pháp lý tiêu cực. Trách nhiệm pháp lý tích cực được hiểu là hành vi được thực hiện theo bốn phận, nghĩa vụ của một chủ thể phải thực hiện quy định của pháp luật. Ngược lại, trách nhiệm pháp lý tiêu cực là tác động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đến người vi phạm pháp luật, buộc họ phải chịu các biện pháp cưỡng chế nhà nước nhất định. Trách nhiệm pháp lý tiêu cực là trách nhiệm đối với hành vi đã được thực hiện trong quá khứ.

- *Trách nhiệm hành chính* là trách nhiệm thi hành nghĩa vụ do pháp luật hành chính quy định và trách nhiệm phát sinh do vi phạm nghĩa vụ đó. Trách nhiệm pháp lý hành chính gồm khiển trách, cảnh cáo, phạt tiền, cách chức, buộc thôi việc.
- *Trách nhiệm giải trình* là trách nhiệm giải thích việc thực thi nhiệm vụ, công vụ hay những vấn đề liên quan đến trách nhiệm quản lý của mình được yêu cầu. Trách nhiệm giải trình cũng là nghĩa vụ chứng minh rằng công việc đã được thực hiện phù hợp với những nguyên tắc và tiêu chuẩn đã đồng thuận và báo cáo đầy đủ, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch theo nhiệm kỳ. Người giảng viên không chỉ có trách nhiệm giải trình đối với các cấp quản lý của mình mà còn có trách nhiệm giải trình đối với khách hàng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đó (người học, phụ huynh, người sử dụng nguồn nhân lực và với xã hội) về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trong nhà Trường.

Trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của giảng viên đòi hỏi mỗi giảng viên khi thực hiện công vụ phải tự ý thức về quyền và nhiệm vụ của mình cũng như bốn phận phải thực hiện các quyền và nhiệm vụ đó.

Trách nhiệm của giảng viên chịu tác động của nhiều yếu tố, cả chủ quan và khách quan. Trước hết, trách nhiệm của giảng viên thể hiện sự nhận thức chủ quan của người giảng viên trong mối quan hệ với nhiệm vụ, với vị trí mà họ đảm nhận trong tổ chức và trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Bên cạnh đó, hệ thống thể chế công vụ không rõ ràng, thiếu nhất quán, một hệ thống công

việc không rõ ràng, minh bạch cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến những phản ứng tiêu cực trong hoạt động công vụ và góp phần tạo ra tình trạng thiếu trách nhiệm.

Trách nhiệm đối với nhiệm vụ được phân công của giảng viên có vai trò quan trọng trong hoạt động của tổ chức. Mỗi giảng viên khi đã gia nhập vào hoạt động giáo dục và tổ chức giáo dục, đảm trách một công việc trong tổ chức thì phải có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ của mình. Hoạt động của cơ sở giáo dục và nền giáo dục có đạt được mục tiêu hay không phụ thuộc rất nhiều vào tinh thần trách nhiệm cao của đội ngũ nhà giáo và nhà quản lý giáo dục.

Những biểu hiện chủ yếu của trách nhiệm công vụ thể hiện trên các mặt chủ yếu sau:

- + Nhận thức rõ về các nhiệm vụ phải thực hiện, các công việc được giao đảm nhận.
- + Có ý thức về nhiệm vụ của mình để thực thi các nhiệm vụ đó đạt kết quả cao nhất.
- + Sẵn sàng chịu trách nhiệm nếu việc thực hiện công vụ đó không đạt được kết quả mong muốn hay có sai sót.
- + Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch với ý thức tiết kiệm nguồn lực,...

1.2. Nhiệm vụ của giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II)

1.2.1. Nhiệm vụ của nhà giáo

Nhiệm vụ của nhà giáo được quy định tại điều 69 của Luật giáo dục năm 2019

- Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục.
- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo.
- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.
- Học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

Khi thực hiện các nhiệm vụ, Nhà giáo được hưởng các quyền sau: (Điều 70 Luật giáo dục năm 2019)

- Được giảng dạy theo chuyên môn đào tạo.
- Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Được hợp đồng thỉnh giảng, nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục khác hoặc cơ sở nghiên cứu khoa học.
- Được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể.
- Được nghỉ hè theo quy định của Chính phủ và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật.

1.2.2. Nhiệm vụ của giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II) ở Trường cao đẳng

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư 03/2018/TT-BLĐTBOXH quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành, nhiệm vụ của giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II) được quy định như sau:

a) Giảng dạy lý thuyết hoặc vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành từ trình độ sơ cấp đến trình độ cao đẳng.

Giảng viên cần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm đồng bộ, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy, học tập, phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm giúp cho người học có năng lực thực hiện được các công việc từ đơn giản đến phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề.

b) Giáo dục phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong công nghiệp cho người học thông qua quá trình giảng dạy.

Đạo đức nghề nghiệp là những quan điểm, quy tắc và chuẩn mực hành vi đạo đức xã hội đòi hỏi phải tuân theo trong hoạt động nghề nghiệp, có tính đặc trưng của nghề nghiệp. Cơ sở để thực hiện đạo đức nghề nghiệp của người học cần hình thành không chỉ là nhận biết được việc đúng, sai mà còn phải hình thành cho người học tư duy “sống và làm việc theo pháp luật”, đây là cơ sở đầu tiên để đảm bảo tính đạo đức trong ứng xử và lao động của người học khi tham gia vào

hoạt động của tổ chức. Giảng viên GDNN cần hiểu và nắm vững được những kiến thức về đạo đức nghề nghiệp và tác phong công nghiệp thì mới có thể cung cấp và hình thành các phẩm chất này cho người học. Bản thân giảng viên cũng phải là người có đạo đức nghề nghiệp và tác phong công nghiệp thì những nội dung truyền tải đến người học mới thuyết phục và đem lại hiệu quả giáo dục.

c) Đánh giá kết quả học tập, kết quả thi tốt nghiệp của người học.

Đánh giá kết quả học tập là một quá trình ghi chép, lưu giữ và cung cấp thông tin về sự tiến bộ của người học trong suốt quá trình dạy học. Việc đánh giá cần đảm bảo nguyên tắc chính xác, khách quan và phân hóa, thường xuyên liên tục và định kỳ. Các thông tin về đánh giá cần được cung cấp kịp thời và chia sẻ giữa các bên liên quan: người dạy, người học, phụ huynh và các nhà quản lý.

Cần lựa chọn cách đánh giá phù hợp cho từng lĩnh vực nghề nghiệp mà cơ sở giáo dục đào tạo hoặc tùy thuộc vào môn học. Đánh giá chất lượng đào tạo không chỉ ở quá trình đào tạo, kết quả học tập mà còn cần đánh giá chất lượng lao động mà thị trường mong muốn. Do đó, các cơ sở đào tạo nghề nghiệp cần có mối liên hệ chặt chẽ với người học sau khi ra trường và liên hệ với các tổ chức sử dụng nguồn lao động do trường mình cung cấp.

d) Hoàn thiện các biểu mẫu, sổ sách quản lý lớp học được bố trí, phân công giảng dạy theo quy định.

Theo thông tư số 23/2018/TT-BLĐTĐ quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng. Hồ sơ, sổ sách dành cho giảng viên gồm có: Kế hoạch giảng dạy, giáo án và sổ tay giảng viên.

đ) Hướng dẫn người học làm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp (nếu có); hướng dẫn thực tập, thực tập kết hợp với lao động sản xuất; luyện thi cho người học tham gia kỳ thi tay nghề các cấp.

Giảng viên GDNN chính (hạng II) có nhiệm vụ hướng dẫn người học thực hiện viết chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp, hướng dẫn thực tập, luyện thi cho người học tham gia kỳ thi tay nghề các cấp. Qua đó, người học có thể hệ thống hóa được kiến thức, rèn luyện kỹ năng cần thiết, giúp người học có được hành trang tốt nhất sau khi bước ra khỏi cánh cửa trường nghề.

e) Học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao; thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn; dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy.

Giảng viên GDNN chính (hạng II) học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa đáp ứng được tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Giảng viên cần đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về chuyên môn: bằng cấp chuyên môn, chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ về nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ về ngoại ngữ và tin học,...

Học tập, bồi dưỡng để nắm vững kiến thức của mô đun được phân công giảng dạy, có kiến thức về các mô đun liên quan trong nghề, hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp, nắm vững kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, thực hiện thành thạo các kỹ năng nghề quy định, biết tổ chức lao động sản xuất, dịch vụ ngành, nghề trong chương trình mô đun được phân công giảng dạy.

g) Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên theo yêu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bộ môn, khoa, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp là hệ thống các yêu cầu cơ bản về năng lực nghề nghiệp mà nhà giáo cần đạt được nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục nghề nghiệp ở các cấp trình độ đào tạo.

Xác định được các mức độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ là cơ sở quan trọng để xây dựng khung năng lực cho giảng viên nói chung và giảng viên GDNN chính nói riêng. Ở mỗi mức độ năng lực yêu cầu về các kiến thức, kỹ năng và thái độ khác nhau đối với giảng viên. Mỗi mức năng lực là cơ sở để tuyển dụng và đánh giá kết quả quá trình thực hiện công việc của giảng viên.

h) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn hoặc thẩm định các chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy.

Biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy được thiết kế và biên soạn dựa trên cơ sở chương trình môn học với mục đích để làm tài liệu giảng dạy chính thức cho giảng viên và làm tài liệu học tập chính thức cho người học. Quá trình biên soạn này cần có sự hợp tác với các chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp với mô đun trong chương trình.

i) Chủ trì hoặc tham gia thiết kế, cải tiến, chế tạo phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học, xây dựng và quản lý phòng học chuyên môn.

Giảng viên GDNN chính (hạng II) có thể chủ trì hoặc tham gia vào quá trình thiết kế, cải tiến, chế tạo phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học, xây dựng và quản lý phòng học chuyên môn phù hợp với chuyên ngành, nghề đang phụ trách giảng dạy.

k) Chủ trì hoặc tham gia tổ chức các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong bộ môn, khoa, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Sinh hoạt chuyên môn là hoạt động trong đó giảng viên học tập lẫn nhau, học tập trong thực tế, là nơi thử nghiệm và trải nghiệm những cái mới, là nơi kết nối lý thuyết với thực hành, giữa ý định và thực tế. Tham gia vào hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thể hiện ở việc nghiên cứu vấn đề chuyên môn, trao đổi cùng nhau học tập thực tiễn từ tính hướng dạy học và thực tiễn nghề nghiệp. Sinh hoạt chuyên môn có thể thông qua việc cùng nhau thiết kế bài học, dự giờ, quan sát, đánh giá, chia sẻ bài giảng.

l) Chủ trì hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hay sáng kiến cải tiến kỹ thuật ở cấp cơ sở hoặc ngành; tổ chức hoạt động tư vấn khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ; viết các báo cáo khoa học, trao đổi kinh nghiệm về giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài nước.

m) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và các công tác xã hội khác.

2. Để góp phần vào sự nghiệp phát triển giáo dục nghề nghiệp tại Trường cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM, với chức trách và nhiệm vụ của một giảng viên tôi cần tập trung thực hiện các công việc sau đây:

2.1. Trau dồi phẩm chất đạo đức nhà giáo để góp phần tạo sự thành công trong quá trình giảng dạy

Căn cứ theo Điều 2 Thông tư 03/2018/TT-BLĐTBXH quy định về tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành được quy định như sau:

- Tâm huyết với nghề, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và

trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với học sinh, sinh viên, học viên (sau đây gọi chung là người học), đồng nghiệp; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng.

- Tận tụy với công việc, thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, của ngành.

- Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

- Các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp khác của viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp quy định tại khoản 4 Điều 53 Luật giáo dục nghề nghiệp.

Đạo đức nhà giáo là phẩm chất quan trọng hàng đầu, nó là nền tảng, động lực thôi thúc trách nhiệm, nhiệt huyết để mỗi nhà giáo phấn đấu hoàn thành sự nghiệp vẻ vang của mình, xứng danh với nghề cao quý trong xã hội, với nhiệm vụ cao cả là "dạy chữ" và "dạy người". Nếu người thầy đạo đức không chuẩn mực, chuyên môn không vững vàng, không biết mình, biết người, bảo thủ đứng trên bục giảng thì sẽ làm hỏng cả một thế hệ. Vì vậy, giảng viên chính là tấm gương đạo đức, tự học, tự rèn luyện và sáng tạo để học sinh noi theo. Khi tấm gương ấy thực sự trong sáng, thì những tiêu cực sẽ hạn chế và sớm bị loại trừ. Do đó, để nâng cao phẩm chất đạo đức, tôi cần tập trung thực hiện các công việc sau đây:

- Luôn chấp hành, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có đạo đức trong sáng, lối sống trung thực, lành mạnh, luôn tận tụy với công việc, chịu khó, tích cực học tập, nghiên cứu để cống hiến sức lực, trí tuệ cho từng tiết giảng, bài giảng, khắc phục mọi khó khăn trong cuộc sống để hoàn thành tốt nhiệm vụ, không ngừng nâng cao trình độ về lý luận chính trị, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của xã hội.
- Phải luôn trau dồi và nâng cao phẩm chất đạo đức, phải luôn: “Nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo”, đấu tranh chống lại những biểu hiện tiêu

cực, những thói hư tật xấu, bảo vệ sự trong sáng, cao thượng và danh dự của nhà giáo.

- Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, sẵn sàng giúp đỡ học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.
- Luôn có thái độ văn minh, lịch sự, khiêm tốn trong giao tiếp với đồng nghiệp, phụ huynh và sinh viên.
- Công bằng trong giảng dạy, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học, thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí và sẵn sàng nhận trách nhiệm khi vi phạm, quyết tâm sửa chữa và khắc phục.
- Đối với đồng nghiệp thì luôn hòa nhã, vui vẻ, sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau, giúp xây dựng tập thể đoàn kết.
- Thực hiện nghiêm túc điều lệ, quy chế, nội quy của nhà trường, những quy định về đạo đức nhà giáo và các quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học.

2.2. Nâng cao kỹ năng giao tiếp sư phạm với sinh viên góp phần tạo sự thành công trong quá trình giảng dạy

Trong dạy học sự thành công của một giờ giảng không chỉ phụ thuộc vào kiến thức chuyên môn mà còn phụ thuộc vào khả năng giao tiếp của giảng viên với sinh viên. Tôi cần tập trung thực hiện một số nguyên tắc sau đây:

- ✓ Chân thành và cởi mở: Giảng viên luôn nở nụ cười, cử chỉ thoải mái, có thể di chuyển đến gần sinh viên, hướng dẫn tận tình.
- ✓ Tôn trọng sinh viên: Giảng viên thể hiện sự tôn trọng sinh viên bằng cách lắng nghe sinh viên nói, chấp nhận những ý kiến phù hợp của sinh viên, khen ngợi sinh viên với thái độ chân thành. Lắng nghe sinh viên nói là một kênh tiếp nhận thông tin quan trọng, qua kênh này giảng viên có thể nắm bắt được thông tin sinh viên muốn truyền đạt, biết được trạng thái cảm xúc của sinh viên, đánh giá được khả năng tiếp thu bài của sinh viên. Giảng viên nên đưa ra những lời nhận xét ngắn gọn nhằm động viên, khích lệ sinh viên bày tỏ quan điểm của mình. Giảng viên không nên ngắt lời sinh viên khi các em đang trình bày quan điểm của mình. Tôn trọng nhân cách sinh viên thể hiện rõ nét nhất ở ngôn ngữ nói, giảng viên không nên dùng ngôn ngữ nói xúc

phạm đến danh dự, nhân phẩm của sinh viên cho dù đó là những sinh viên chưa ngoan.

- ✓ Có niềm tin giúp được sinh viên tiến bộ: Giảng viên cần có niềm tin và nỗ lực không ngừng của mình vào những sinh viên chưa ngoan hoặc chậm hiểu. Chính từ đó, các em sinh viên này sẽ cố gắng phấn đấu để khôi phục niềm tin của giảng viên và giúp các em đạt kết quả tốt trong học tập, cũng như thay đổi thái độ và hành vi của các em.
- ✓ Đối xử với sinh viên phải công bằng, không định kiến. Giảng viên cần đặt lợi ích của sinh viên và sự tiến bộ của sinh viên là trên hết.
- ✓ Có sự đồng cảm với sinh viên: Giảng viên cần phải đặt mình vào vị trí và hoàn cảnh của học sinh để yêu thương và đồng cảm với các em. Giảng viên cần ứng xử khéo léo trong các tình huống giao tiếp cụ thể đối với sinh viên, đặc biệt là các sinh viên chưa ngoan như: Không nên gây căng thẳng trong tâm trí sinh viên, sau mỗi lần tiếp xúc nên tạo cho các em cảm giác an toàn, dễ chịu trong suốt quá trình giao tiếp.
- ✓ Quan sát để có thái độ ứng xử phù hợp trong giao tiếp: Thông qua quan sát, giảng viên có thể xác định được những phản ứng của sinh viên khi nghe giảng (hứng thú hay không hứng thú, hiểu được hay không hiểu được nội dung bài giảng), giám sát được động thái của sinh viên khi nghe giảng (mức độ tập trung tham gia vào bài giảng cao hay thấp), từ đó điều chỉnh được nội dung, phương pháp giảng dạy và tốc độ giảng dạy.
- ✓ Trong kỹ năng giao tiếp còn phải kể đến sự im lặng. Im lặng đúng lúc, đúng chỗ có thể đem lại hiệu quả rất cao trong giao tiếp mà đôi lúc không có một ngôn ngữ nào có thể đạt được.

2.3. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Tích cực, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động và sáng tạo trong công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nói đi đôi với làm, không vụ lợi cá nhân, luôn đề cao tính tập thể.

- Luôn đề cao tinh thần trách nhiệm trong mọi công việc, ở mọi hoàn cảnh, không làm đại khái, qua loa và chủ quan, có nếp sống lành mạnh, trung thực, chống bệnh thành tích, hình thức, quan liêu.
- Luôn giảng dạy theo đúng phân phối chương trình và giáo án, không cắt xén chương trình, đánh giá chất lượng theo đúng năng lực của học sinh, đảm bảo ngày giờ lên lớp đúng quy định.
- Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao nhận thức tư tưởng, bản lĩnh chính trị, nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng nghề, nghiệp vụ sư phạm theo các cấp độ và năng lực thực tiễn.
- Không ngừng tiếp thu và vận dụng có hiệu quả tri thức khoa học, công nghệ hiện đại, các sáng kiến, các phương pháp dạy học hiện đại và kỹ thuật mới, giúp hoàn thành tốt nhất công việc giảng dạy và nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.
- Luôn gìn giữ sự đoàn kết trong nhà Trường.
- Tuân thủ các quy định, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan.
- Tham gia nhiệt tình mọi phong trào hoạt động của trường và công đoàn.
- Luôn biết lắng nghe, tiếp thu ý kiến của đồng nghiệp và cấp trên.

KẾT LUẬN:

Trong thời đại công nghiệp 4.0, sự thay đổi nhanh chóng của kiến thức, ngành nghề và thiết bị công nghệ, đòi hỏi người thầy phải có năng lực tự học suốt đời và khả năng xử lý tổng hợp khối lượng thông tin lớn. Người thầy cần phải thay đổi phương pháp đào tạo trên cơ sở lấy người học làm trung tâm, không ngừng bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề, kỹ năng sư phạm, kỹ năng sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, thành thạo ngoại ngữ trong giao tiếp và giảng dạy. Người thầy cần có kỹ năng mềm như người dẫn chương trình, vừa phải giống như một nghệ sĩ trên bục giảng để trò chuyện, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, giúp kết nối được với nhiều sinh viên. Người thầy cần truyền bá tinh thần khoa học, phong cách khoa học, tư duy phê phán, óc sáng tạo, giúp sinh viên hình thành các kỹ năng tự học, tự nghiên

cứu khoa học một cách sáng tạo.

Người thầy không đơn thuần giảng dạy kiến thức, cố vấn, huấn luyện và tạo ra môi trường học tập mà còn có vai trò to lớn hơn là hình thành nhân cách cho sinh viên. Để làm được điều đó thì người thầy cần chuẩn bị cẩn thận bài giảng, tài liệu học tập, tạo không khí, môi trường học tập tích cực, thân thiện, hợp tác, áp dụng được các phần mềm giảng dạy, các phương pháp giảng dạy mới như phương pháp giảng dạy theo dự án, phương pháp giảng dạy kỹ thuật tạo ra ý tưởng, phương pháp sơ đồ tư duy,... để tạo ra các hoạt động đa dạng trong lớp để thỏa mãn tất cả các phong cách học tập của sinh viên.

Người thầy cần xây dựng nội dung chương trình đào tạo theo định hướng môn học tích hợp, đề cao năng lực sáng tạo và năng lực thích ứng của người học. Người thầy cần tăng cường xây dựng các nội dung giảng dạy trực tuyến, theo hướng ngày càng tiếp cận gần hơn với người học. Người học có thể khai thác nội dung học tập trực tuyến từ thiết bị di động, hay học tập qua thiết bị ảo, vì giờ đây việc học tập của sinh viên đã vượt ra ngoài lớp học truyền thống.

Người thầy cần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học theo hướng liên ngành, tập trung ưu tiên vào một số lĩnh vực khoa học và kỹ thuật nền tảng, liên kết chặt với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp, tăng cường trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm với các viện nghiên cứu trong và ngoài nước, thiết lập các dự án và các chương trình đào tạo thiết thực với các doanh nghiệp.

Người thầy cần phải duy trì mối quan hệ với sinh viên, phụ huynh, cán bộ nhân viên, từ đó giúp cải thiện quá trình học tập của sinh viên ngày càng tốt hơn. Bên cạnh môi trường dạy học trực tuyến và phương tiện dạy học ảo thì cần chú trọng môi trường dạy học được trải nghiệm thực tế với con người, môi trường, sự vật thật trong cuộc sống, để sinh viên hình thành tư duy khoa học, giải quyết các vấn đề của cuộc sống, phục vụ lợi ích của cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật số: 74/2014/QH13 Luật Giáo dục nghề nghiệp.
2. Luật số: 43/2019/QH14 Luật giáo dục.
3. Luật số: 58/2010/QH12 Luật viên chức.
4. Quyết định số 855/QĐ-LTT-TC ngày 17 tháng 08 năm 2020 về việc Ban hành Nội quy cơ quan của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM.
5. Quyết định số 856/QĐ-LTT-TC ngày 17 tháng 08 năm 2020 về việc Ban hành Quy chế làm việc của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM.
6. Quyết định số 1309/QĐ-LTT-ĐT ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc Ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giảng dạy bậc Cao đẳng và Trung cấp của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM.
7. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II), Trường đại học sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long.
8. Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 06 năm 2018 của Bộ Lao động - thương binh và xã hội về việc quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.
9. Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 03 năm 2017, Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.